

Số: 259/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Đức Phổ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ; Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ; Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện;

Theo đề nghị của UBND thị xã Đức Phổ tại Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025 và đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1886/TTr-SNNMT ngày 24 tháng 4 năm 2025; ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Đức Phổ, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm 2025: *(chi tiết tại Biểu 01 kèm theo).*

2. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2025: *(chi tiết tại Biểu 02 kèm theo).*

3. Kế hoạch thu hồi đất năm 2025: *(chi tiết tại Biểu 03 kèm theo).*

4. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025: *(chi tiết tại Biểu 04 kèm theo).*

5. Danh mục công trình, dự án mới (chưa tính chuyển tiếp) trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Đức Phổ có 76 công trình, dự án, với diện tích là 452,52 ha, được xác định theo bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025, Báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, gồm:

5.1. Danh mục công trình, dự án phải báo cáo HĐND tỉnh thông qua:

- Có 21 công trình, dự án thu hồi đất, với diện tích là 177,33 ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 02/4/2025 *(chi tiết tại Phụ biểu 01 kèm theo).*

- Có 18 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác, với diện tích là 189,38 ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 02/4/2025 *(chi tiết tại Phụ biểu 02 kèm theo).*

5.2. Danh mục công trình, dự án không phải báo cáo HĐND tỉnh thông qua:

- Có 12 công trình, dự án để thực hiện các thủ tục về đất đai, với diện tích 81,37 ha *(chi tiết tại Phụ biểu 03 kèm theo).*

- Có 25 công trình, dự án để đấu giá quyền sử dụng đất, với diện tích 4,44 ha *(chi tiết tại Phụ biểu 04 kèm theo).*

6. Danh mục công trình, dự án hủy bỏ trong Kế hoạch sử dụng đất:

UBND thị xã Đức Phổ đề nghị hủy bỏ 54 công trình, dự án, với tổng diện tích 366,65 ha: *(chi tiết tại Phụ biểu 05 kèm theo).*

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, UBND thị xã Đức Phổ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. UBND thị xã Đức Phổ:

a) Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất của địa phương theo đúng quy định của pháp luật về đất đai; chịu trách nhiệm về nội dung, đối tượng đăng ký, tính chính xác tên gọi, vị trí, diện tích của công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất.

b) Thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, các quy định của pháp luật có liên quan và theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; trường hợp triển khai thực hiện thủ tục đất đai mà phát hiện công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất chưa đúng theo quy định thì kịp thời đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) xem xét điều chỉnh trước khi thực hiện các thủ tục đất đai cho đúng quy định.

c) Thường xuyên theo dõi, tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai tại địa phương theo quy định; chịu trách nhiệm pháp lý trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch sử dụng đất; sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

d) Rà soát những công trình, dự án đã đăng ký vào kế hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt, công bố công khai liên tiếp 02 năm nhưng không thực hiện để kịp thời điều chỉnh hoặc đề xuất huỷ bỏ.

đ) Đối với các công trình, dự án thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật Đất đai năm 2024 mà phải thu hồi đất thì UBND thị xã Đức Phổ phải công bố công khai phạm vi thu hồi đất theo tiến độ của dự án đến người sử dụng đất.

e) Trường hợp có phát sinh công trình, dự án mới thì báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để được điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

g) Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất phải kiểm tra, rà soát, đối chiếu giữa các quy định, đặc biệt là về các quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất, ... có điểm nào chưa phù hợp, bất hợp lý thì phải báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, điều chỉnh trước khi thực hiện theo đúng quy định.

h) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn UBND thị xã Đức Phổ trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất đã

được phê duyệt đảm bảo đúng quy định pháp luật và tổng hợp các nội dung phát sinh vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện theo quy định.

b) Tham mưu thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan, tuân thủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

c) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.N/cứu;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.b386



Trần Phước Hiền



Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Đức Phổ
(Kèm theo Quyết định số: 2.53/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính														
				Phường Nguyễn Nghiêm	Phường Phố Hòa	Phường Phố Minh	Phường Phố Ninh	Phường Phố Quang	Phường Phố Thanh	Phường Phố Văn	Phường Phố Vinh	Xã Phố An	Xã Phố Châu	Xã Phố Cường	Xã Phố Khánh	Xã Phố Nhơn	Xã Phố Phong	Xã Phố Thuận
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+...+(19)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	29.932,10	306,99	1.243,13	560,95	1.822,67	703,80	2.438,72	782,10	1.189,85	1.363,05	1.672,85	3.943,27	4.581,30	3.449,47	4.798,67	1.075,28
1.1	Đất trồng lúa	LUA	5.741,35	36,78	229,11	366,60	463,63	94,54	117,84	582,07	385,51	374,67	163,31	1.190,44	394,82	291,53	456,68	593,82
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC	5.594,56	36,78	227,96	366,42	463,63	94,54	88,69	582,07	385,51	374,67	154,07	1.176,14	387,69	217,29	449,35	589,75
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK	146,79		1,15	0,18			29,15				9,24	14,30	7,13	74,24	7,33	4,07
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	5.914,93	156,29	234,68	106,04	415,44	324,60	163,54	36,97	335,59	606,76	203,98	553,33	748,32	981,04	712,94	335,41
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	2.959,92	32,19	85,07	27,08	164,30	103,63	149,37	163,06	153,68	63,99	104,73	300,50	231,32	913,06	407,93	60,01
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	3.876,53	24,99	102,04	33,33	164,02	124,09	190,35		92,30	282,55	61,99	187,32	705,31	667,39	1.240,85	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD																
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	11.091,12	56,74	587,19	0,55	615,28		1.671,29		197,59		1.138,84	1.688,22	2.477,91	592,47	1.979,57	85,47
	Trong đó: đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	977,22		3,09		20,47		368,14				93,27	344,15	131,48	5,04	11,58	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	175,92		4,19	27,35		56,94	4,84		25,18	35,08		0,44	20,15	0,48	0,70	0,57
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT	22,13											21,00		1,13		
1.9	Đất làm muối	LMU	115,55						115,55									
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH	34,65		0,85				25,94					2,02	3,47	2,37		
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNP	6.902,51	249,73	386,85	347,73	436,62	339,26	543,41	271,37	311,89	400,30	262,64	844,96	908,60	605,31	624,66	369,18
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	644,54									113,82	57,97	136,76	131,98	37,98	81,94	84,09
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	645,30	80,00	44,02	79,77	84,08	59,51	138,65	68,87	90,40							
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	15,17	4,87	0,33	0,23	2,04	0,47	0,37	0,88	0,30	1,67	0,52	0,72	0,54	0,29	0,64	1,30
2.4	Đất quốc phòng	CQP	237,57	12,82		7,15		3,20	3,99		0,15		0,13		0,05	140,64	69,44	
2.5	Đất an ninh	CAN	7,03	1,35	1,97	0,22	0,26		0,39			0,17	0,10	1,64	0,25	0,22	0,16	0,30
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	114,75	22,20	4,31	4,40	10,02	4,20	8,05	8,06	7,74	6,98	2,62	8,63	8,09	5,74	7,61	6,10
2.6.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	11,11	8,56					0,71		0,31	0,21	0,17	0,65		0,50		
2.6.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH																
2.6.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	5,63	2,72	0,15	0,12	0,19	0,17	0,49	0,08	0,11	0,11	0,15	0,84	0,22	0,07	0,07	0,14
2.6.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	67,93	6,87	2,55	2,55	8,38	2,51	4,28	7,27	5,35	3,67	2,27	4,54	6,74	3,24	4,01	3,70
2.6.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	22,60	1,85	1,06	1,48	0,96	1,50	2,57	0,64	1,86	2,93		2,21	1,13	1,14	1,08	2,19
2.6.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH																
2.6.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT																
2.6.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT	0,07							0,07								
2.6.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG																
2.6.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	7,41	2,20	0,55	0,25	0,49	0,02			0,11	0,06	0,03	0,39		0,79	2,45	0,07
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	182,55	15,80	34,68	23,49	12,37	4,33	8,08	0,39	4,01		30,86	8,82	5,41	0,21	31,54	2,56
2.7.1	Đất khu công nghiệp	SKK																
2.7.2	Đất cụm công nghiệp	SKN	21,96	9,60	1,83				1,43								9,10	
2.7.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT																

Đã được đưa đất chưa sử dụng và
theo Quyết định số: 253/QĐ

Diện tích phân theo đơn vị hành chính

[illegible]

[illegible]

1/2

Kế hoạch thu hồi đất năm 2010
Số: 255/QĐ-UBND

Đơn vị tính: ha

[illegible]

ch chuyển mục đích sử dụng
Quyết định số 259/QĐ-UT

Đơn vị tính: ha

[illegible]

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính														
				Phường Nguyễn Nghiêm	Phường Phổ Hòa	Phường Phổ Minh	Phường Phổ Ninh	Phường Phổ Quang	Phường Phổ Thạnh	Phường Phổ Văn	Phường Phổ Vinh	Xã Phổ An	Xã Phổ Châu	Xã Phổ Cường	Xã Phổ Khánh	Xã Phổ Nhơn	Xã Phổ Phong	Xã Phổ Thuận
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+...+(19)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
3	Chuyển các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện các dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn	MHT/CNT	1,13													1,13		
4	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi nông nghiệp		91,23	5,78	7,94	14,22	16,16	0,03	6,33		2,57		0,01	8,61	0,70	8,46	20,38	0,04
	Trong đó:																	
4.1	Chuyển đất phi nông nghiệp được quy định tại Điều 118 Luật Đất đai sang các loại đất phi nông nghiệp quy định tại Điều 119 hoặc Điều 120 của Luật Đất đai	MHT/PNC	19,92	2,38	2,69	8,48	5,29	0,03	0,39		0,63		0,01				0,01	0,01
4.2	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	MHT/OCT	18,27	2,20	2,70	7,09	5,11	0,03	0,37		0,60		0,01		0,14		0,01	0,01
4.3	Chuyển đất xây dựng công trình sự nghiệp sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	MHT/CSK																
4.4	Chuyển đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	MHT/CSK																
4.5	Chuyển đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ	MHT/TMD																

Ghi chú:

NNP là mã đất bổ sung, bao gồm các loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp;

PNN là mã loại đất theo quy hoạch;

MHT là mã đất theo hiện trạng sử dụng đất;

PNC là mã đất bổ sung, bao gồm các loại đất phi nghiệp được quy định tại Điều 119, Điều 120 Luật Đất đai;

DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN TƯ HỒI ĐẤT NĂM 2025 THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 2.59/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh)



STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
A	Trong ngân sách									
1	KDC Bàu Lề	0,86	0,86		0,86	ODT	Phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 24,25,30 - phường Nguyễn Nghiêm)	Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 23/5/2024 của HĐND thị xã Đức Phổ về chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư Bàu Lề, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ	
2	Bệnh xá Đặng Thùy Trâm	0,42	0,42		0,42	DYT	xã Phổ Cường	TBĐ số 31		Không đầu tư xây dựng
3	Kè chống sạt lở các điểm dọc sông Trà Câu	0,52	0,52		0,52	DPC	Phường Phổ Minh, Phường Phổ Ninh	Tờ BĐ ĐC 1,4 phường Phổ Minh; Tờ BĐ ĐC 3,5 phường Phổ Ninh	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	
4	Tuyến đường Quốc lộ 1A – Bến Bè (ĐH.43); Lý trình: Km2+688 – Km4+750,46	2,20	2,19		2,19	DGT	phường Phổ Ninh, xã Phổ Nhơn	bản đồ địa chính số 8,9, 10 phường Phổ Ninh; số 14, 22 xã Phổ Nhơn	Quyết định số 9558/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND thị xã Đức Phổ, Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp thị xã năm 2021 (đợt 1)	Tổng diện tích đăng ký KH năm 2022 là 2.20 ha; đã thực hiện thu hồi 0.01 ha

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
5	Đường Phổ Thuận - Phổ Nhơn (ĐH.42D) (giai đoạn 2)	2,20	2,20		2,20	DGT	Xã Phổ Thuận, xã Phổ Nhơn	bản đồ địa chính số 27,28 Phổ Thuận, bản đồ địa chính số 10,11,12 Phổ Nhơn	Quyết định số 9558/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND thị xã Đức Phổ, Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp thị xã năm 2021 (đợt 1)	
6	Khu dân cư đường Phạm Hữu Nhật	2,20	2,20		2,20	ODT	Phường Nguyễn Nghiêm	Tờ BĐ số 8; 9; 14	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	
7	Khu dân cư phía Nam đường Lê Thánh Tôn	2,75	2,75		2,75	ODT	Phường Nguyễn Nghiêm	Tờ BĐ số 5, 6	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	
8	Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài	10,57	4,16		4,16	ODT+ DGT	Phường Phổ Minh, Phường Phổ Ninh	Tờ BĐ ĐC 4; 5 phường Phổ Ninh; Tờ BĐ ĐC 4; 5; 9 phường Phổ Minh	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	Tổng diện tích đăng ký KH năm 2022 là 10.57 ha; đã thực hiện thu hồi 6.41 ha

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
9	Đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Phổ Phong (phần mở rộng) hạng mục: Giải phóng mặt bằng	6,40	6,40		6,40	SKN	xã Phổ Phong	Tờ BĐ số 49	Công văn số 3471/UBND-CN XD ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các Cụm công nghiệp tại địa bàn các huyện: Sơn Tịnh, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Ba Tơ và thị xã Đức Phổ; Công văn số 6774/UBND-CN XD ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện công tác bồi thường, GPMB tại các Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Đức Phổ	
10	Khu tái định cư phục vụ dự án: Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài	10,70	10,70		10,70	ODT	phường Phổ Minh	Tờ số 6, 10, 11 phường Phổ Minh	Quyết định số 14718/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	
11	Đầu tư hệ thống thoát nước khu vực đô thị (từ cầu Bàu đến Sông Rớ)	20,70	2,88		2,88	DTL	các phường: Phổ Hòa, Phổ Minh, Nguyễn Nghiêm	Tờ số 4,5,6 phường Phổ Hòa; tờ số 29, 32 phường Nguyễn Nghiêm; tờ số 13,14,16 phường Phổ Minh	Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ nguồn vượt thu ngân sách cấp tỉnh so với HĐND tỉnh giao năm 2021	Tổng diện tích đăng ký KH năm 2022 là 20.70 ha; đã thực hiện thu hồi 17.82 ha

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
12	Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phổ Cường - Phổ Khánh	0,40	0,13		0,13	DCT	Xã phổ Khánh	Tờ BĐ số 49	Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và một số chương trình dự án khác	Tổng diện tích đăng ký KH năm 2022 là 0.40 ha; đã thực hiện thu hồi 0.27 ha
13	Đường Phạm Văn Đồng giáp Trần Hưng Đạo; Lý trình: Km0+987,5 - Km1+147,5	0,50	0,50		0,50	DGT	Phường Nguyễn Nghiêm	Tờ BĐ số 1,2	Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp thị xã năm 2021	
14	Trạm đèn biển Sa Huỳnh	0,07	0,07		0,07	DGT	Phường Phổ Thạnh	Tờ bản đồ số 40	Quyết định số 40/QĐ-TCTBĐATHHMB ngày 13/01/2023 Tổng Công ty Bảo đảm an toàn Hàng Hải Miền Bắc về phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc	
B	Ngoài ngân sách									
15	Khu đô thị Bắc Sa Huỳnh	38,67	38,67		38,67	ODT	Phường Phổ Thạnh	Tờ bản đồ số 17,23,24,26	Nằm trong danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
16	Khu dân cư Nam Hùng Vương	12,76	12,76		12,76	ODT	Phường Phở Hòa	Tờ bản đồ số 4, 10, 11, 14	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	
17	Khu dân cư An Thường và chỉnh trang đô thị Đức Phở	9,61	9,61		9,61	ODT	Phường: Phở Hòa, Phở Vinh	Tờ bản đồ số 11 phường Phở Vinh; Tờ bản đồ số 6, 15 Phường Phở Hòa	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	
18	Khu đô thị phía Đông đường Nguyễn Tất Thành	18,90	18,90		18,90	ODT	Phường Phở Minh; Phở Vinh	Tờ BĐ số 17 phường Phở Minh; TBĐ số 12,17 phường Phở Vinh	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	
19	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn thị xã Đức Phở	11,41	11,41		11,41	DRA	Xã Phở Nhon	Tờ bản đồ số 16,27	Đang lập hồ sơ xin cấp Chủ trương đầu tư	
20	Khu đô thị Đông Phở Ninh	56,74	56,74		56,74	ODT	Phường Phở Ninh, Phở Minh	Tờ số 4,5,8,9 phường Phở Minh. Tờ bản đồ số 4,5,13,14 phường Phở Ninh	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	
21	Khu đô thị Đông Phở Minh	50,00	50,00		50,00	ODT	Phường Phở Minh	Tờ số 10,11,12,14,15	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	
	TỔNG CỘNG	201,84	177,33		177,33					

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA,
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2025 THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

(Kèm theo Quyết định số: 2.59/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh)

Thực hiện theo Nghị quyết

STT	Tên công trình, dự án	Thông tin theo Nghị quyết														Ghi chú
		Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích đã chuyển mục đích (ha)	Đất trồng lúa (LUA)			Đất rừng sản xuất (RSX)				Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)		
					Diện tích	Trong đó		Đất rừng đặc dụng (RDD)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Diện tích	Rừng tự nhiên (RSN)					
LUC	LUK															
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8) +(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
I	Trong ngân sách															
1	KDC Bàu Lè	0,86	0,86		0,54	0,54						Phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 24,25,30 - phường Nguyễn Nghiêm)	Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 23/5/2024 của HĐND thị xã Đức Phổ về chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư Bàu Lè, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ		
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Mỹ Trang - Phở Khánh	5,76	5,76		0,13	0,13						xã Phở Cường, Phở Khánh	tờ bản đồ số 19, 20, 29, 37, 38, 39, 45 - xã Phở Cường; tờ bản đồ số 12 - xã Phở Khánh.	Nghị Quyết số 99/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thị xã Đức Phổ về chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Mỹ Trang - Phở Khánh		
3	Bệnh xá Đặng Thùy Trâm	0,42	0,42		0,19	0,19						xã Phở Cường	TBD số 31			

STT	Tên công trình, dự án	Thông tin theo Nghị quyết													Ghi chú
		Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích đã chuyển mục đích (ha)	Đất trồng lúa (LUA)			Đất rừng đặc dụng (RDD)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng sản xuất (RSX)		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	
					Diện tích	Trong đó				Diện tích	Rừng tự nhiên (RSN)				
						LUC	LUK								
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
4	Đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Phổ Phong (phần mở rộng) hạng mục: Giải phóng mặt bằng	6,40	6,40							5,98		xã Phổ Phong	Tờ BĐ số 49	Công văn số 3471/UBND-CNXD ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các Cụm công nghiệp tại địa bàn các huyện: Sơn Tịnh, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Ba Tư và thị xã Đức Phổ; Công văn số 6774/UBND-CNXD ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện công tác bồi thường, GPMB tại các Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Đức Phổ	
5	Đường Phổ Thuận - Phổ Nhơn (ĐH.42D) (giai đoạn 2)	2,20	2,20		0,36	0,36						Xã Phổ Thuận, xã Phổ Nhơn	bản đồ địa chính số 27,28 Phổ Thuận, bản đồ địa chính số 10,11,12 Phổ Nhơn	Quyết định số 9558/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND thị xã Đức Phổ, Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp thị xã năm 2021 (đợt 1)	
6	Khu dân cư phía Nam đường Lê Thánh Tôn	2,75	2,75		0,84	0,84						Phường Nguyễn Nghiêm	Tờ BĐ số 5, 6	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	

STT	Tên công trình, dự án	Thông tin theo Nghị quyết													Ghi chú
		Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích đã chuyển mục đích (ha)	Đất trồng lúa (LUA)		Đất rừng đặc dụng (RDD)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng sản xuất (RSX)		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)		
					Diện tích	Trong đó			Diện tích	Rừng tự nhiên (RSN)					
						LUC								LUK	
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
7	Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài	10,57	10,57		7,00	7,00						Phường Phổ Minh, Phường Phổ Ninh	Tờ BĐ ĐC 4; 5 phường Phổ Ninh; Tờ BĐ ĐC 4; 5; 9 phường Phổ Minh	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	
8	Kè chống sạt lở các điểm dọc sông Trà Cầu	4,63	4,63		0,49	0,49						Phường Phổ Minh, Phường Phổ Ninh	Tờ BĐ ĐC 1,4 phường Phổ Minh; Tờ BĐ ĐC 3,5 phường Phổ Ninh	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	
9	Khu tái định cư phục vụ dự án: Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài	10,70	10,70		10,70	10,70						phường Phổ Minh	Tờ số 6, 10, 11 phường Phổ Minh	Quyết định số 14718/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	
10	Đầu tư hệ thống thoát nước khu vực đô thị (từ cầu Bàu đến Sông Ró)	20,70	20,70		9,94	9,94						các phường: Phổ Hòa, Phổ Minh, Nguyễn Nghiêm	Tờ số 4,5,6 phường Phổ Hòa; tờ số 29, 32 phường Nguyễn Nghiêm; tờ số 13,14,16 phường Phổ Minh	Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ nguồn vượt thu ngân sách cấp tỉnh so với HĐND tỉnh giao năm 2021	
11	Hồ chứa nước Bàu Đen	16,44	16,44		0,11	0,11				2,80		Xã Phổ Cường	Tờ bản đồ số 46;52;56;57	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị xã Đức Phổ về việc chủ trương đầu tư dự án: Hồ chứa nước Bàu Đen	

STT	Tên công trình, dự án	Thông tin theo Nghị quyết													Ghi chú
		Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích đã chuyển mục đích (ha)	Đất trồng lúa (LUA)		Đất rừng đặc dụng (RDD)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng sản xuất (RSX)		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)		
					Diện tích	Trong đó			Diện tích	Rừng tự nhiên (RSN)					
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
II	Ngoài ngân sách														
12	Mỏ đá Phía Đông Đèo Bình Đê	12,00	5,27							5,27		xã Phổ Châu	Tờ số 05, Tỷ lệ 1/5000, xã phổ Châu	Công văn số 215/UBND-KTN ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án Khai thác mỏ đá phía Đông đèo Bình Đê	
13	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn thị xã Đức Phổ	11,41	11,41		0,05	0,05				0,26		Xã Phổ Nhơn	Tờ bản đồ số 16,27	Đang lập hồ sơ xin cấp Chủ trương đầu tư	
14	Khu dân cư Nam Hùng Vương	12,76	12,76		2,00	2,00						Phường Phổ Hòa	Tờ bản đồ số 4, 10, 11, 14	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	
15	Khu dân cư An Thường và chỉnh trang đô thị Đức Phổ	9,61	9,61		8,00	8,00						Phường: Phổ Hòa, Phổ Vinh	Tờ bản đồ số 11 phường Phổ Vinh; Tờ bản đồ số 6, 15 Phường Phổ Hòa	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	
16	Khu đô thị Đông Phổ Ninh	56,74	56,74		50,00	50,00						Phường Phổ Ninh	Tờ số 4,5,8,9 phường Phổ Minh. Tờ bản đồ số 4,5,13,14 phường Phổ Ninh	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	

STT	Tên công trình, dự án	Thông tin theo Nghị quyết													Ghi chú
		Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích đã chuyển mục đích (ha)	Đất trồng lúa (LUA)			Đất rừng đặc dụng (RDD)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng sản xuất (RSX)		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	
					Diện tích	Trong đó				Diện tích	Rừng tự nhiên (RSN)				
						LUC	LUK								
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
17	Khu đô thị Đông Phố Minh	50,00	50,00		28,50	28,50						Phường Phố Minh	Tờ số 10,11,12,14,15	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	
18	Khu đô thị phía Đông đường Nguyễn Tất Thành	18,90	18,90		13,51	13,51						Phường Phố Minh; Phố Vinh	Tờ BĐ số 17 phường Phố Minh; TBĐ số 12,17 phường Phố Vinh	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	
	Tổng cộng	196,11	189,38		132,36	132,36				14,31					

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐẠI NĂM 2025 THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Quyết định số 2.52/QĐ-UBND ngày 2.5/4/2025 của UBND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (tên cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
A	TRONG NGÂN SÁCH									
I	Công trình, dự án thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh									
II	Công trình, dự án khác									
1	Kè chống sạt lở các điểm dọc sông Trà Cầu	4,63	4,63		4,63	DPC	Phường Phổ Minh, Phường Phổ Ninh	Tờ BĐ ĐC 1,4 phường Phổ Minh; Tờ BĐ ĐC 3,5 phường Phổ Ninh	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	
2	Tuyến đường Quốc lộ 1A – Bến Bè (ĐH.43); Lý trình: Km2+688 – Km4+750,46	2,20	0,01		0,01	DGT	phường Phổ Ninh, xã Phổ Nhơn	bản đồ địa chính số 8,9, 10 phường Phổ Ninh; số 14, 22 xã Phổ Nhơn	Quyết định số 9558/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND thị xã Đức Phổ, Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp thị xã năm 2021 (đợt 1)	
3	Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài	10,57	6,41		6,41	ODT	Phường Phổ Minh, Phường Phổ Ninh	Tờ BĐ ĐC 4; 5 phường Phổ Ninh; Tờ BĐ ĐC 4; 5; 9 phường Phổ Minh	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	
4	Đầu tư hệ thống thoát nước khu vực đô thị (từ cầu Bàu đến Sông Rớ)	20,70	17,82		17,82	DTL	các phường: Phổ Hòa, Phổ Minh, Nguyễn Nghiêm	Tờ số 4,5,6 phường Phổ Hòa; tờ số 29, 32 phường Nguyễn Nghiêm; tờ số 13,14,16 phường Phổ Minh	Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ nguồn vượt thu ngân sách cấp tỉnh so với HĐND tỉnh giao năm 2021	

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
5	Hồ chứa nước Bầu Đen	16,44	16,44		16,44	DTL	Xã Phổ Cường	Tờ BĐ ĐC 46,52,56,57 xã Phổ Cường	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị xã Đức Phổ về việc chủ trương đầu tư dự án: Hồ chứa nước Bầu Đen	
6	Đường QL1A-Mỹ Á - KCN Phở Phong (giai đoạn 1), huyện Đức Phổ	3,49	3,49		3,49	DGT	phường Nguyễn Nghiêm	Tờ BĐ ĐC 4,5 phường Nguyễn Nghiêm	Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường QL1A- Mỹ Á - KCN Phở Phong (GDD)	
7	Trường mầm non Phở Cường; Hạng mục 04 phòng học, 02 tầng	0,40	0,40		0,40	DGD	Xã Phở Cường	Tờ BĐ ĐC số 30	Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của UBND huyện việc điều chỉnh tổng mức đầu tư công trình: Trường mầm non Phở Cường	
8	Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phở Cường - Phở Khánh	0,40	0,27		0,27	DCT	Xã phở Khánh	Tờ BĐ số 49	Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và một số chương trình dự án khác	
B	NGOÀI NGÂN SÁCH									
I	Công trình, dự án vì mục đích quốc phòng, an ninh									
II	Công trình, dự án khác									
1	Cây xăng dầu Thanh Xuân	0,29	0,29		0,29	TMD	Xã Phở Cường	Tờ bản đồ số 7, 8	Quyết định số 21/2003/QĐ-UBND ngày 16/01/2003 của UBND huyện Đức Phổ về việc thu hồi và cho thuê đất	Công trình xin gia hạn

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
2	Trạm thu phát sóng viễn thông di động (BTS) tại xã Phổ Khánh	0,04	0,04		0,04	DBV	Xã Phổ Khánh; phường Phổ Thạnh	Tờ BĐDC số 66; TBĐDLN số 12 xã Phổ Khánh; TBĐDC	Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 06/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho Công ty cổ phần viễn thông Hà Nội thuê đất để xây dựng trạm thu phát sóng viễn thông di động (BTS) tại xã Phổ Khánh; Công văn số 2837/UBND ngày 16/11/2022 của UBND thị xã Đức	Công trình xin gia hạn
3	Dự án nuôi tôm an toàn sinh học trên cát Thiên Phát	19,57	19,57		19,57	NTS	Xã Phổ Khánh	Tờ bản đồ số 2, 4, 5	Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh	
4	Mỏ đá phía Đông đèo Bình Đê	12,00	12,00		12,00	SKS	Xã Phổ Châu	Tờ số 05, Tỷ lệ 1/5000, xã phổ Châu	Công văn số 215/UBND-KTN ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án Khai thác mỏ đá phía Đông đèo Bình Đê	Công trình nhận chuyển nhượng
TỔNG CỘNG		90,73	81,37		81,08					

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Quyết định số: 2.52/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Đơn vị quản lý	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (m2)	Loại đất đăng ký đấu giá		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Kế hoạch, phương án đấu giá, văn bản liên quan	Ghi chú
				Hiện trạng	Đưa ra đấu giá				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Khu dân cư phía Nam tuyến đường quốc lộ 1A đi trung tâm bồi dưỡng chính trị	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	100,0	Đất ở	Đất ở	phường Nguyễn Nghiêm	tờ bản đồ số 08 phường Nguyễn Nghiêm	Quyết định phê duyệt phương án đấu giá số 2870/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thị xã Đức Phổ	
2	Khu dân cư Đồng Bàu	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	323,0	Đất ở	Đất ở	phường Nguyễn Nghiêm	tờ bản đồ số 31 phường Nguyễn Nghiêm	Quyết định phê duyệt phương án đấu giá số 2870/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thị xã Đức Phổ	
3	Các khu dân cư vùng lồm Nguyễn Nghiêm	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	3.067,5	Đất ở	Đất ở	phường Nguyễn Nghiêm	tờ bản đồ số 2,9, 16, 17, 29, 30, 32 phường Nguyễn Nghiêm	Quyết định phê duyệt phương án đấu giá số 3294/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của UBND thị xã Đức Phổ	
4	Khu dân cư Bàn An	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	3.460,8	Đất ở	Đất ở	phường Phổ Quang	tờ bản đồ số 9 phường Phổ Quang	Quyết định phê duyệt phương án đấu giá số 2678/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND thị xã Đức Phổ	
5	Khu dân cư Làng cá Sa Huỳnh	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	1.699,0	Đất ở	Đất ở	phường Phổ Thạnh	tờ bản đồ số 24 phường Phổ Thạnh	Quyết định phê duyệt phương án đấu giá số 3295/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của UBND thị xã Đức Phổ	
6	Khu dân cư Gò Dừa	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	3.750,0	Đất ở	Đất ở	xã Phổ Cường	tờ bản đồ số 18, 22 xã Phổ Cường	Quyết định phê duyệt phương án đấu giá số 5529/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của UBND thị xã Đức Phổ	

Stt	Tên công trình, dự án	Đơn vị quản lý	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch	Loại đất đăng ký đấu giá		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Kế hoạch, phương án đấu giá, văn bản liên quan	Ghi chú
7	Các lô đất còn lại thuộc các khu tái định cư: Khu tái định cư lô 2 thôn Đông Quang, phường Phổ Văn, Khu tái định cư Rộc Khái, phường Phổ Văn, Khu tái định cư Đồng Cây Cao, xã Phổ Thuận thuộc dự án: Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua địa bàn thị xã Đức Phổ	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	976,0	Đất ở	Đất ở	xã Phổ Thuận, phường Phổ Văn	tờ bản đồ số 18 xã Phổ Thuận; tờ bản đồ số 3, 7 phường Phổ Văn	Quyết định phê duyệt phương án đấu giá số 3292/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của UBND thị xã Đức Phổ	
8	Khu dân cư phía Nam đường Lê Thánh Tôn	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	10.880,0	Đất ở	Đất ở	phường Nguyễn Nghiêm	tờ bản đồ số 5, 6 phường Nguyễn Nghiêm	Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt dự án: Khu dân cư phía Nam đường Lê Thánh Tôn	
9	Khu dân cư đường Phạm Hữu Nhật	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	9.626,30	Đất ở	Đất ở	phường Nguyễn Nghiêm	tờ bản đồ số 8, 9, 14 phường Nguyễn Nghiêm	Quyết định số 2344/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt dự án: Khu dân cư đường Phạm Hữu Nhật	
10	Khu đất đã thu hồi của Công ty Dược - Vật tư y tế Quảng Ngãi tại phường Nguyễn Nghiêm	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	756,2	Đất ở	Đất ở	phường Nguyễn Nghiêm	thửa đất số 80, tờ bản đồ số 16 phường Nguyễn Nghiêm	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ để quản lý, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định	
11	Khu đất đã thu hồi của công ty Môi trường MD tại phường Nguyễn Nghiêm	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	300,0	Đất ở	Đất ở	phường Nguyễn Nghiêm	thửa đất số 159, tờ bản đồ số 20 phường Nguyễn Nghiêm	Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ để quản lý, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định	
12	Khu dân cư Đông An Thường	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	108,0	Đất ở	Đất ở	phường Phổ Hòa	tờ bản đồ số 10, phường Phổ Hòa	Quyết định phê duyệt phương án đấu giá số 3296/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của UBND thị xã Đức Phổ	

Stt	Tên công trình, dự án	Đơn vị quản lý	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (m ²)	Loại đất đăng ký đấu giá		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Kế hoạch, phương án đấu giá, văn bản liên quan	Ghi chú
13	Khu dân cư Nam An Thường	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	395,0	Đất ở	Đất ở	phường Phở Hòa	tờ bản đồ số 10, phường Phở Hòa	Quyết định phê duyệt phương án đấu giá số 3296/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của UBND thị xã Đức Phổ	
14	Khu dân cư Phước Thượng	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	600,0	Đất ở	Đất ở	xã Phở Nhơn	tờ bản đồ số 10, xã Phở Nhơn	Quyết định phê duyệt phương án đấu giá số 3296/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của UBND thị xã Đức Phổ	
15	Khu dân cư An Lợi	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	219,0	Đất ở	Đất ở	xã Phở Nhơn	tờ bản đồ số 21, xã Phở Nhơn	Quyết định phê duyệt phương án đấu giá số 3296/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của UBND thị xã Đức Phổ	
16	Các lô đất còn lại thuộc dự án Khu tái định cư phục vụ dự án Xây dựng Trường phổ thông trung học Lương Thế Vinh	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	1.860,0	Đất ở	Đất ở	phường Phở Văn	tờ bản đồ số 8 phường Phở Văn	Quyết định phê duyệt phương án đấu giá số 3296/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của UBND thị xã Đức Phổ	
17	Khu dân cư mới Lô Tượng	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	160,6	Đất ở	Đất ở	phường Phở Văn	thửa đất số 1048, tờ bản đồ số 9 phường Phở Văn	Quyết định phê duyệt phương án đấu giá số 3296/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của UBND thị xã Đức Phổ	
18	Khu dân cư Thanh Trung	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	150,0	Đất ở	Đất ở	xã Phở Thuận	thửa đất số 798, tờ bản đồ số 9 xã Phở Thuận	Quyết định phê duyệt phương án đấu giá số 3296/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của UBND thị xã Đức Phổ	
19	Khu dân cư mới Đồng Giàng	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	1.350,0	Đất ở	Đất ở	phường Phở Minh	tờ bản đồ số 10, 13 phường Phở Minh	Công văn số 531/UBND ngày 24/3/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao nhiệm vụ tham mưu và tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất 06 lô đất ở còn lại thuộc Khu dân cư mới Đồng Giàng, phường Phở Minh	
20	Khu dân cư thôn Vĩnh An, xã Phở Khánh	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	110,0	Đất ở	Đất ở	xã Phở Khánh	thửa đất số 939, tờ bản đồ số 12 xã Phở Khánh	Quyết định phê duyệt phương án đấu giá số 3296/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của UBND thị xã Đức Phổ	
22	Khu dân cư tổ dân phố 5, thị trấn Đức Phổ (nay là TDP 5, phường Nguyễn Nghiêm)	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	300,0	Đất ở	Đất ở	phường Nguyễn Nghiêm	tờ bản đồ số 06, phường Nguyễn Nghiêm	Công văn số 1265/UBND-TNMT ngày 09/5/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thống nhất chủ trương thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với 03 lô đất ở còn lại của công trình: Khu tái định cư TDP 5, thị trấn Đức Phổ (nay là tổ dân phố 5, phường Nguyễn Nghiêm)	

Stt	Tên công trình, dự án	Đơn vị quản lý	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (m ²)	Loại đất đăng ký đấu giá		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Kế hoạch, phương án đấu giá, văn bản liên quan	Ghi chú
23	Khu dân cư Đồng Soi, phường Phổ Ninh	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	370,0	Đất ở	Đất ở	phường Phổ Ninh	tờ bản đồ số 13 phường Phổ Ninh	Công văn số 2906/UBND-TNMT ngày 18/10/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thống nhất chủ trương thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với 02 lô đất ở tại Khu dân cư Đồng Soi, phường Phổ Ninh	
24	Các khu dân cư vùng lồm Phổ Hòa	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	1.096,0	Đất ở	Đất ở	phường Phổ Hòa	tờ bản đồ số 5, 11, 13, 14 phường Phổ Hòa	Công văn số 365/UBND ngày 06/02/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thống nhất chủ trương bàn giao hồ sơ công trình: Các khu dân cư vùng lồm Phổ Hòa để thực hiện các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất	
25	Các khu dân cư vùng lồm Phổ An	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	2.684,0	Đất ở	Đất ở	phường Phổ An	tờ bản đồ số 20, 22, 28 phường Phổ An	Công văn số 3088/UBND -TNMT ngày 06/11/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thống nhất chủ trương thực hiện các thủ tục để đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất tại Các khu dân cư vùng lồm Phổ An	
Tổng cộng			44.341,4						

1/12

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN HỦY BỎ TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
(Kèm theo Quyết định số: 2.5.3/QĐ-UBND ngày 24/2025 của UBND tỉnh)

STT	HẠNG MỤC	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đề nghị loại bỏ trong kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý (Chức năng đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Thông tin về Nghị quyết và Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất	Lý do loại bỏ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Trong ngân sách							
1	Khắc phục khẩn cấp để chống sạt lở bờ suối Biện Nhĩ	0,69	0,69	xã Phổ Phong	Công văn số 5116/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc khắc phục tình trạng sạt lở khẩn cấp nhằm bảo vệ tài sản của doanh trại Sư đoàn BB307	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.69 ha và thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất LUA: 0.07 ha
2	Khu dân cư thôn Hùng Nghĩa	0,81	0,81	xã Phổ Phong	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	NQ số 01/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 13/4/2022 QĐ số 462/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.81 ha và thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất LUA: 0.81 ha
3	Đường Huỳnh Thúc Kháng	1,54	1,54	Phường Phổ Minh, Phường Phổ Hoà	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	NQ số 01/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 13/4/2022 QĐ số 462/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 1.54 ha và thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất LUA: 1.31 ha
4	Cầu Sộp và đường dẫn	0,52	0,52	xã Phổ Phong	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	NQ số 01/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 13/4/2022 QĐ số 462/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.52 ha và thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất LUA: 0.10 ha

STT	HẠNG MỤC	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đề nghị loại bỏ trong kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Thông tin về Nghị quyết và Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất	Lý do loại bỏ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5	Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thị xã Đức Phổ (GPMB Đầu tư xây dựng hồ chôn lấp rác hợp vệ sinh)	7,96	7,96	Xã Phỏ Nhơn	Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ về chủ trương đầu tư công trình: Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thị xã Đức Phổ; Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ	NQ số 36/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/12/2022 QĐ số 1580/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 7.96 ha và thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất LUA: 0.46 ha
6	Khu dân cư dọc 2 bên đường bê tông An Lợi - Phước Hạ xã Phỏ Nhơn	1,50	1,50	Xã Phỏ Nhơn		NQ số 20/2023/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 03/8/2023 QĐ số 935/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 1.50 ha
7	Cầu Đập Mồ Côi	0,96	0,96	xã Phỏ Thuận, Phỏ Nhơn	QĐ số 2781/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách cấp huyện	NQ số 32/2018/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 26/12/2018 KHSD đất được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 21/01/2019; Tiếp tục thực hiện tại QĐ 1467/QĐ-UBND 29/12/2023	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.96 ha và thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất LUA: 0.50 ha
8	Khởi thông, cải tạo dòng chảy sông Cầu Bàu	7,60	7,60	Phỏ Hòa, xã Phỏ Minh, TT Đức Phổ	QĐ số 2803/QĐ-UBND ngày 24/7/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình	NQ số 28/2019/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 27/12/2019 KHSD đất được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 27/3/2020; QĐ 1580/QĐ-UBND ngày 31/12/2022; QĐ 1467/QĐ-UBND ngày 29/12/2023.	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 7.60 ha và thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất LUA: 3.0 ha

STT	HẠNG MỤC	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đề nghị loại bỏ trong kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Thông tin về Nghị quyết và Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất	Lý do loại bỏ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
9	Đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Đồng Làng: giải phóng mặt bằng các lô: A9,B3,B4	3,30	3,30	Phường Nguyễn Nghiêm	Công văn số 3471/UBND-CNXD ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các Cụm công nghiệp tại địa bàn các huyện: Sơn Tịnh, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Ba Tơ và thị xã Đức Phổ; Công văn số 6774/UBND-CNXD ngày 13/12/20	NQ số 01/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 13/4/2022 QĐ số 462/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 3.30 ha
10	Dự án hồ chứa nước Cây Xoài	16,60	16,60	Phường Phổ Thạnh		NQ số 35/2015/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 14/12/2015 QĐ số 135/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh; QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh;	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 65.33 ha và thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất LUA: 0.21 ha
11	Nhà văn hóa thôn Vĩnh Tuy	0,05	0,05	Xã Phổ Châu	Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.05 ha
12	Sân vận động trung tâm xã	0,43	0,43	Xã Phổ Châu	Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.43 ha

STT	HẠNG MỤC	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đề nghị loại bỏ trong kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Thông tin về Nghị quyết và Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất	Lý do loại bỏ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
13	Các điểm KDC vùng lồm xã Phở Cường	1,29	1,29	Xã Phở Cường		NQ số 29/2020/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 31/12/2020 QĐ số 80/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh; QĐ số 1467/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh;	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.43 ha
14	KDC vùng lồm số 1 thôn Vĩnh An	0,08	0,08	Xã Phở Khánh	Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Phở Khánh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách xã Phở Khánh năm 2022	NQ số 36/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/12/2022 QĐ số 1580/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.08 ha
15	KDC vùng lồm số 2 thôn Vĩnh An	0,28	0,28	Xã Phở Khánh	Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Phở Khánh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách xã Phở Khánh năm 2022	NQ số 36/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/12/2022 QĐ số 1580/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.28 ha
16	KDC vùng lồm số 3 thôn Vĩnh An	0,07	0,07	Xã Phở Khánh	Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Phở Khánh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách xã Phở Khánh năm 2022	NQ số 36/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/12/2022 QĐ số 1580/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.07 ha
17	KDC vùng lồm số 4 thôn Vĩnh An	0,28	0,28	Xã Phở Khánh	Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Phở Khánh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách xã Phở Khánh năm 2022	NQ số 36/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/12/2022 QĐ số 1580/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.28 ha

STT	HẠNG MỤC	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đề nghị loại bỏ trong kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Thông tin về Nghị quyết và Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất	Lý do loại bỏ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
18	KDC vùng lõm Trung Hải	0,37	0,37	Xã Phở Khánh	Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Phở Khánh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách xã Phở Khánh năm 2022	NQ số 36/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/12/2022 QĐ số 1580/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.37 ha
19	KDC vùng lõm Trung Sơn	0,12	0,12	Xã Phở Khánh	Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Phở Khánh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách xã Phở Khánh năm 2022	NQ số 36/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/12/2022 QĐ số 1580/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.12 ha
20	Nhà văn hóa TDP 1	0,04	0,04	Phường Phở Minh	Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021; NQ số 18/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/7/2022 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.04 ha và thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất LUA: 0.04 ha
21	Nhà văn hóa TDP 3	0,09	0,09	Phường Phở Minh	Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.09 ha và thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất LUA: 0.09 ha

STT	HẠNG MỤC	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đề nghị loại bỏ trong kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Thông tin về Nghị quyết và Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất	Lý do loại bỏ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
22	Nhà văn hóa TDP 2	0,15	0,15	Phường Phở Minh	Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.15 ha
23	KDC vùng lồm	0,98	0,98	Phường Phở Ninh	TB số 128/TB-UBND thị xã Đức Phổ ngày 15/5/2020 về việc thống nhất chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Các khu dân cư vùng lồm phường Phở Ninh	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.98 ha và thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất LUA: 0.56 ha
24	Đầu tư xây dựng mới và trang thiết bị Trung tâm y tế thị xã Đức Phổ	0,26	0,26	phường Nguyễn Nghiêm	Công văn số 725/BKHĐT-TH ngày 30/10/2022 của Bộ kế hoạch và đầu tư	NQ số 18/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/7/2022 QĐ số 886/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.26 ha
25	Hoàn thiện lưới điện khu vực thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	0,05	0,05	Trên địa bàn thị xã Đức Phổ	Quyết định số 416/QĐ-HĐTV ngày 04/6/2021 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.05 ha
26	KDC vùng lồm Phở Minh	0,90	0,90	Phường Phở Minh	CV số 1057/UBND-PHÒNG QLĐT ngày 14/5/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thống nhất chủ trương cho lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu dân cư vùng lồm phường Phở Minh	NQ số 36/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/12/2022 QĐ số 1580/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.90 ha

STT	HẠNG MỤC	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đề nghị loại bỏ trong kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Thông tin về Nghị quyết và Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất	Lý do loại bỏ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
27	Bể chứa nước sinh hoạt thôn Châu Me	0,01	0,01	Xã Phở Châu	Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 cho các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	NQ số 36/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/12/2022 QĐ số 1580/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 0.01 ha
II	Ngoài ngân sách							
1	Khu dân cư phía Đông chi cục thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tơ	4,47	4,47	Phường Nguyễn Nghiêm	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 4.47 ha
2	Khu dân cư phía Tây đường Phạm Văn Đồng và chỉnh trang đô thị Đức Phổ	4,70	4,70	Phường: Phở Hòa, Nguyễn Nghiêm	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 19/11/2019	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 4.7 ha
3	Khu dân cư Hòa Bình	9,99	9,99	Phường Phở Hòa	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 9.99 ha
4	Khu dân cư Vinh Hòa	8,86	8,86	Phường Phở Hòa	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 8.86 ha

STT	HẠNG MỤC	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đề nghị loại bỏ trong kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Thông tin về Nghị quyết và Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất	Lý do loại bỏ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5	Khu dân cư đường Võ Trung Thành	9,76	9,76	Phường Phở Minh	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 9.76 ha
6	Khu đô thị Nam Phở Minh	36,56	36,56	Phường: Phở Minh, Phở Vinh	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 36.56 ha
7	Khu đô thị Ngọc Thắng Happy House và chính trang đô thị Đức Phở	10,00	10,00	Phường Phở Ninh	Nằm trong danh mục các dự án kêu gọi đầu tư do UBND thị xã Đức Phở đề nghị bổ sung vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại Công văn số 1690/UBND-Phòng QLĐT ngày 05/8/2021	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 10,10 ha
8	Khu dân cư Tam Bảo	41,50 ha (Đã cộng diện tích BSKH năm 2023)	41,50 ha (Đã cộng diện tích BSKH năm 2023)	Phường Phở Minh, phường Phở Hoà	Nằm trong danh mục các dự án kêu gọi đầu tư do UBND thị xã Đức Phở đề nghị bổ sung vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại Công văn số 1690/UBND-Phòng QLĐT ngày 05/8/2021	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021; NQ số 22/2023/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 22/9/2023 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh; QĐ số 1119/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh;	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 8.6 ha ; 32.90ha
9	Khu dân cư phía Bắc phường Phở Ninh	18,74	18,74	Phường Phở Ninh	Nằm trong danh mục các dự án kêu gọi đầu tư do UBND thị xã Đức Phở đề nghị bổ sung vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại Công văn số 1690/UBND-Phòng QLĐT ngày 05/8/2021	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 18.74 ha

STT	HẠNG MỤC	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đề nghị loại bỏ trong kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Thông tin về Nghị quyết và Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất	Lý do loại bỏ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
10	Khu dân cư Ngọc Thắng Manila và chỉnh trang đô thị Đức Phổ	9,75	9,75	Phường Phở Quang	Nằm trong danh mục các dự án kêu gọi đầu tư do UBND thị xã Đức Phổ đề nghị bổ sung vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại Công văn số 1690/UBND-Phòng QLĐT ngày 05/8/2021	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 9.75 ha
11	Khu dân cư Đồng Tam Bảo, xã Phở An, thị xã Đức Phổ	5,24	5,24	xã Phở An	Nằm trong danh mục ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào thị xã Đức Phổ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Công văn số 146/UBND-Phòng QLĐT ngày 21/01/2021	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 5.24 ha
12	Nghĩa trang tập trung của thị xã tại Phở Cường	39,90	39,90	Xã Phở Cường	Nằm trong danh mục ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào thị xã Đức Phổ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Công văn số 146/UBND-Phòng QLĐT ngày 21/01/2021	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 39.9 ha
13	Nghĩa trang tập trung của thị xã tại Phở Phong	25,00	25,00	xã Phở Phong	Nằm trong danh mục ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào thị xã Đức Phổ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Công văn số 146/UBND-Phòng QLĐT ngày 21/01/2021	NQ số 36/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2021 QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 25.0 ha

STT	HẠNG MỤC	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đề nghị loại bỏ trong kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Thông tin về Nghị quyết và Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất	Lý do loại bỏ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
14	Nghĩa trang tập trung của thị xã tại xã Phổ Khánh	41,3	41,3	xã Phổ Khánh	Nằm trong danh mục ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào thị xã Đức Phổ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Công văn số 146/UBND-Phòng QLĐT ngày 21/01/2021	NQ số 01/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 13/4/2022 QĐ số 462/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 41.3 ha
15	Chợ đầu mối Sa Huỳnh	3,00	3,00	Phường Phổ Thạnh	Công văn số 2879/QĐ-UBND ngày 07/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng công trình đường dây 110kV phục vụ đấu nối nhà máy Thủy điện ĐăkRe vào hệ thống điện quốc gia	NQ số 36/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/12/2022 QĐ số 1580/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 3.00 ha
16	Đường dây 110kV phục vụ đấu nối nhà máy Thủy điện ĐăkRe vào hệ thống điện quốc gia	14,54	14,54	Xã Phổ Phong	Nằm trong danh mục ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào thị xã Đức Phổ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Công văn số 146/UBND-Phòng QLĐT ngày 21/01/2021	NQ số 36/2022/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/12/2022 QĐ số 1580/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích: 14.54 ha
17	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Dũng Vy	15,22	15,22	Phường Phổ Thạnh	Nằm trong danh mục ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào thị xã Đức Phổ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Công văn số 146/UBND-Phòng QLĐT ngày 21/01/2021	QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được phê duyệt danh mục kế hoạch với diện tích: 15.22 ha

STT	HẠNG MỤC	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đề nghị loại bỏ trong kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Thông tin về Nghị quyết và Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất	Lý do loại bỏ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
18	Khu dịch vụ du lịch The Pearl Sa Huỳnh	94,76	94,76	phường Phở Thạnh	Nằm trong danh mục ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào thị xã Đức Phổ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Công văn số 146/UBND-Phòng QLĐT ngày 21/01/2021	QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được phê duyệt danh mục kế hoạch với diện tích: 94.76 ha
19	Trường Trung cấp văn hóa du lịch	2,14	2,14	Xã Phở Cường	Nằm trong danh mục ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào thị xã Đức Phổ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Công văn số 146/UBND-Phòng QLĐT ngày 21/01/2021	QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được phê duyệt danh mục kế hoạch với diện tích: 2.14 ha
20	Khu dịch vụ thương mại Đất Vàng	0,54	0,54	xã Phở Châu	Công văn số 988/SCT-QLTM ngày 03/6/2019 về việc ý kiến đối với dự án mở rộng, nâng cấp Cửa hàng xăng dầu số 20 xã Phở Châu	QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được phê duyệt danh mục kế hoạch với diện tích: 0.54 ha
21	MR cửa hàng xăng dầu số 20	0,25	0,25	Xã Phở Châu	Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được phê duyệt danh mục kế hoạch với diện tích: 0.25 ha
22	Cửa hàng xăng Hưng Long	0,55	0,55	Xã Phở Châu	Nằm trong danh mục ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào thị xã Đức Phổ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Công văn số 146/UBND-Phòng QLĐT ngày 21/01/2021	QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được phê duyệt danh mục kế hoạch với diện tích: 0.55 ha

STT	HẠNG MỤC	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đề nghị loại bỏ trong kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Thông tin về Nghị quyết và Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất	Lý do loại bỏ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
23	Khách sạn và Siêu thị Hưng Phát Thành	0,04	0,04	Phường Nguyễn Nghiêm	Quyết định số 272a/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm dịch vụ Đăng kiểm ô tô và Sát hạch lái xe Đất Quảng 2	QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được phê duyệt danh mục kế hoạch với diện tích: 0.04 ha
24	Khu dịch vụ và khách sạn Vy Phương	0,70	0,70	Phường Phở Ninh	Nằm trong danh mục ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào thị xã Đức Phổ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Công văn số 146/UBND-Phòng QLĐT ngày 21/01/2021	QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được phê duyệt danh mục kế hoạch với diện tích: 0.70 ha
25	Trung tâm Hội nghị tiệc cưới Đức Phổ	0,62	0,62	Phường Phở Ninh	Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Hội nghị tiệc cưới Đức Phổ	QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được phê duyệt danh mục kế hoạch với diện tích: 0.62 ha
26	Trung tâm dịch vụ đăng kiểm ô tô và sát hạch lái xe Đất Quảng 2	3,87	3,87	Xã Phở Thuận	Nằm trong danh mục ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào thị xã Đức Phổ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Công văn số 146/UBND-Phòng QLĐT ngày 21/01/2021	QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được phê duyệt danh mục kế hoạch với diện tích: 3.87 ha
27	Khu dịch vụ Nhà hàng Phi Bảo	0,52	0,52	Phường Phở Vinh		QĐ số 1386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	Quá hạn, đề nghị loại bỏ	Dự án được phê duyệt danh mục kế hoạch với diện tích: 0.52 ha
Tổng cộng		366,65	366,65					